TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/DS-ST
Ngày 30-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Thanh Thùy.

Các Hội thẩm nhân dân:Bà Nguyễn Thị Nguyên.

Bà Hoàng Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 768/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 657/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Tổng công ty Đ TNHH.

Trụ sở: Sđường T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trang Thụy Thanh X; địa chỉ: đường T, ấp D, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 12/12/2023) (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H (vắng mặt).

Địa chỉ trụ sở/ địa chỉ sử dụng điện: đường L, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2023 và lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Trang Thụy Thanh X thì:

Ngày 19/09/2022, Tổng công ty Đ TNHH, do Chi nhánh Tổng công ty Đ TNHH - Công ty Đ đại diện, và ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H đã ký Hợp đồng mua bán điện số 22/003157 để mua bán điện năng cho Doanh nghiệp tư nhân H, tại địa chỉ trụ sở chính: đường L, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, mục đích sử dụng điện: Sản xuất dệt vải, se chỉ, mã khách hàng: PEX.

Sau khi ký Hợp đồng mua bán điện, Tổng công ty Đ TNHH đã cung cấp điện cho Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Văn M theo đúng nội dung Hợp đồng. Tuy nhiên, ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H đã không thanh toán tiền điện sử dụng từ ngày 06/3/2023 đến ngày 05/4/2023 đầy đủ, đúng thời hạn. Số tiền điện ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H còn thiếu Tổng công ty Đ TNHH là 2.621.894đ (hai triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm chín mươi bốn đồng) theo Giấy báo tiền điện tháng 4/2023 (sử dụng điện từ ngày 06/3/2023 đến ngày 05/4/2023).

Tại khoản 1, 2 Điều 23 của Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 có quy định: "Bên mua điện phải thanh toán đủ và đúng thời hạn số tiền điện ghi trong hóa đơn cho bên bán điện theo biểu giá điện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Tiền điện được thanh toán tại trụ sở, nơi ở của bên mua điện hoặc tại địa điểm thuận lợi do hai bên thoả thuận trong hợp đồng mua bán điện. Bên mua điện chậm trả tiền điện phải trả cả tiền lãi của khoản tiền chậm trả cho bên bán điện". Đồng thời, tại điểm a khoản 2 Điều 46 của Luật Điện lực 2004 sửa đổi, bổ sung 2012 cũng có quy định: "Khách hàng sử dụng điện có nghĩa vụ thanh toán tiền điện đầy đủ, đúng thời hạn trong hợp đồng mua bán điện cho bên bán".

Theo khoản 3.2 Điều 3 Hợp đồng mua bán điện, các bên thỏa thuận hình thức và thời hạn thanh toán tiền điện như sau: Phương thức thanh toán: Thanh toán điện tử. Thời hạn thanh toán: 05 ngày kể từ ngày Bên A thông báo thanh toán lần đầu.

Do đó, Tổng công ty Đ TNHH khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp tư nhân H thanh toán số tiền điện còn thiếu là 2.621.894đ (hai triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm chín mươi bốn đồng), yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H đã được Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Trang Thụy Thanh X trình bày: Tổng công ty Đ TNHH giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp tư nhân Hoàng Văn M thanh toán số tiền điện còn

thiếu là 2.621.894đ (hai triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm chín mươi bốn đồng), yêu cầu trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo theo quy định tại khoản 1 Điều 196; khoản 1 Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ TNHH. Về án phí: Ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tổng công ty Đ TNHH khởi kiện yêu cầu ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng mua bán điện số 22/003157 ngày 19/9/2022. Đây là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: Z, đăng ký lần đầu ngày 09/9/2022 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H cấp (đính kèm Công văn số 7031/ĐKKD-T6 ngày 22/7/2024 của Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố H về việc cung cấp thông tin doanh nghiệp của H) thì Doanh nghiệp Tư nhân H có trụ sở tại đường L, ấp D, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ tranh chấp trong vụ án là "tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn là ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Hợp đồng mua bán điện số 22/003157 ngày 19/9/2022 có chữ ký xác nhận của ông Hoàng Văn M với tư cách Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Hoàng Văn M và đại diện Tổng công ty Đ TNHH, có hình thức phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 24 của Luật Thương mại năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017, 2019. Nội dung của Hợp đồng mua bán điện số 22/003157 ngày 19/9/2022 thể hiện việc giao kết hợp đồng giữa Tổng công ty Đ TNHH và Ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên đã phát sinh hiệu lực theo Điều 117, Điều 401; Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.2] Căn cứ Hợp đồng mua bán điện số 22/003157 ngày 19/9/2022; Thông báo tiền điện tháng 4/2023 ngày 06/4/2024 của Chi nhánh Tổng công ty Đ TNHH - Công ty Đ và trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – bà Trang Thụy Thanh X thì Tổng công ty Đ TNHH đã thực hiện nghĩa vụ cung cấp điện năng theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán điện số 22/003157 ngày 19/9/2022 nhưng ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận đối với tiền điện sử dụng từ ngày 06/3/2023 đến ngày 05/4/2023. Tính đến ngày 30/9/2024, ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H còn nợ Tổng công ty Đ TNHH số tiền điện là 2.621.894đ (hai triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm chín mươi bốn đồng).

[3.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, trong đó nêu rõ yêu cầu của Tổng công ty Đ TNHH và các tài liệu, chứng cứ kèm theo nhưng ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu của Tổng công ty Đ TNHH và các tình tiết, tài liệu do Tổng công ty Đ TNHH đưa ra. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh.

[3.4] Như vậy, có cơ sở xác định ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại Điều 3; Điều 10; Điều 14 của Hợp đồng mua bán điện số 22/003157 ngày 19/9/2022. Tổng công ty Đ TNHH yêu cầu ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H thanh toán số tiền điện còn nợ 2.621.894đ (hai triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm chín mươi bốn đồng) là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại Điều 10; Điều 13; Điều 15 của Hợp đồng mua bán điện số 22/003157 ngày 19/9/2022 và quy định tại khoản 1, 2 Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017, 2019 nên có cơ sở chấp nhận.

[4] Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ TNHH, buộc ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H có trách nhiệm thanh toán số tiền điện còn nợ phát sinh theo ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Hoàng Văn M là 2.621.894đ (hai triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm chín mươi bốn đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ TNHH nên ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000đ (ba triệu đồng); Tổng công ty Đ TNHH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên trả lại cho Tổng công ty Đ TNHH số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 24 và Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017, 2019;

- Căn cứ vào Điều 117; Điều 401; Điều 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Tổng công ty Đ TNHH.

Ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H có trách nhiệm thanh toán cho Tổng công ty Đ TNHH số tiền còn nợ là 2.621.894đ (hai triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn tám trăm chín mươi bốn đồng). Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Tổng công ty Đ TNHH cho đến khi thi hành án xong, ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân Hoàng Văn M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hoàng Văn M – Chủ Doanh nghiệp Tư nhân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

Tổng công ty Đ TNHH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Tổng công ty Đ TNHH số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.000.000đ (ba triệu đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0033641 ngày

17/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều các năm 2014, 2018, 2020, 2022.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đương sự được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HSVA, VT.

2 000013 022202

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyễn Thanh Thùy